

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

NGHIÊM THỊ THU HƯƠNG

**NGHIÊN CỨU ĐỐI CHIẾU PHƯƠNG THỨC BIỂU HIỆN
THỜI GIAN TRONG TIẾNG HÀN VÀ TIẾNG VIỆT**

LUẬN ÁN TIẾN SĨ KHOA HỌC NGỮ VĂN

NGHIÊM THỊ THU HƯƠNG

CHUYÊN NGÀNH NGÔN NGỮ HỌC ỨNG DỤNG

KHÓA 2009

HÀ NỘI - năm 2014

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

NGHIÊM THỊ THU HƯƠNG

**NGHIÊN CỨU ĐỐI CHIẾU PHƯƠNG THỨC BIỂU HIỆN
THỜI GIAN TRONG TIẾNG HÀN VÀ TIẾNG VIỆT**

Chuyên ngành: NGÔN NGỮ HỌC ỨNG DỤNG

Mã số: 62 22 01 05

LUẬN ÁN TIẾN SĨ KHOA HỌC NGỮ VĂN

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC

1. PGS. TS VŨ VĂN ĐẠI

HÀ NỘI-năm 2014

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu thống kê, kết quả trong luận án là trung thực và chưa từng công bố trong bất kì công trình nào khác .

TÁC GIẢ LUẬN ÁN

NGHIÊM THỊ THU HƯƠNG

MỤC LỤC	Trang
MỞ ĐẦU	
1. Lý do lựa chọn đề tài	1
2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu	4
3. Lịch sử vấn đề	5
3.1 Phạm trù “thời” và “thể” trong các nghiên cứu ngôn ngữ học	5
3.2 Phạm trù “thời” và “thể” trong các nghiên cứu ứng dụng giảng dạy tiếng Hàn	10
4. Phương pháp và thủ pháp nghiên cứu	12
5. Đối tượng, phạm vi và cứ liệu nghiên cứu	13
6. Đóng góp của luận án	15
7. Cấu trúc của luận án	16

NỘI DUNG CHÍNH CỦA LUẬN ÁN

CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA LUẬN ÁN	18
1.1 Cơ sở lí luận chung về các phương thức biểu hiện thời gian trong ngôn ngữ	18
1.1.1 Nhận xét chung	18
1.1.2 Thời gian ngữ pháp	20
1.1.3 Vấn đề thời và thể trong tiếng Hàn và tiếng Việt	22
1.2 Các phạm trù ngữ pháp liên quan đến thời gian	27
1.2.1 Về phạm trù “thời”	27
1.2.2 Về phạm trù “thể”	29
1.3 Vấn đề thời gian ngữ pháp trong tiếng Hàn và tiếng Việt	31
1.3.1 Thời gian ngữ pháp trong tiếng Hàn	31
1.3.2 Thời gian ngữ pháp trong tiếng Việt	34
1.4 Tiểu kết chương 1	35

CHƯƠNG 2: PHƯƠNG THỨC BIỂU ĐẠT Ý NGHĨA THỜI GIAN TRONG TIẾNG HÀN	37
2.1 Nhận xét chung	37
2.2 Hình thái tổ chỉ thời gian trong tiếng Hàn	42
2.2.1 Hình thái tổ ở biểu thức kết thúc	42
2.2.2 Hình thái tổ ở biểu thức liên kết câu	60
2.2.3 Hình thái tổ ở biểu thức định từ	68
2.3 Các hình thái tổ chỉ thể	73
2.3.1 Vấn đề các hình thái tổ chỉ thể	73
2.3.2 Thể hoàn thành	75
2.3.3 Thể tiếp diễn	76
2.3.4 Thể dự đoán	78
2.4 Tiểu kết chương 2	78
CHƯƠNG 3: ĐỐI CHIẾU PHƯƠNG THỨC DIỄN ĐẠT Ý NGHĨA THỜI GIAN TRONG TIẾNG HÀN VÀ TIẾNG VIỆT	79
3.1 Đặt vấn đề	79
3.2 Một số vấn đề về phương thức biểu đạt thời gian trong tiếng Việt	80
3.2.1 “Đã”, “đang”, “sẽ” với phương thức biểu đạt ý nghĩa thời gian trong tiếng Việt	80
3.2.2 Về “ <i>đã</i> ”	82
3.2.3 Về “ <i>đang</i> ”	84
3.2.4 Về “ <i>sẽ</i> ”	85
3.2.5 Nhận xét	87
3.3 Đối chiếu phương thức biểu thị thời gian trong tiếng Hàn và tiếng Việt : Khảo sát trường hợp	87
3.3.1 Sự khác biệt về đặc điểm loại hình giữa tiếng Hàn và tiếng Việt liên quan đến khảo sát	87
3.3.2 Đối chiếu cách dịch thời quá khứ, hiện tại, tương lai trong tiếng Hàn sang tiếng Việt và ngược lại	89

3.4 Một số kết quả đối chiếu	102
3.4.1 Ở thời quá khứ	102
3.4.2 Ở thời hiện tại	105
3.4.3 Ở thời tương lai	108
3.5 Tiểu kết chương 3	109

CHƯƠNG 4 : NHỮNG VẤN ĐỀ DẠY VÀ HỌC PHƯƠNG THỨC BIỂU ĐẠT Ý NGHĨA THỜI GIAN TRONG TIẾNG HÀN CHO SINH VIÊN VIỆT NAM

4.1 Giới hạn vấn đề khảo sát	112
4.2 Cơ sở lí thuyết của phân tích lỗi	113
4.3 Phân tích lỗi	116
4.3.1 Phân tích lỗi trên văn bản viết	116
4.3.2 Phân tích lỗi trên phiếu điều tra	116
4.4 Khái quát kết quả phân tích các nhóm lỗi	120
4.4.1 Nhóm lỗi do lược bỏ hình thái tổ thời gian	120
4.4.2 Nhóm lỗi do dùng thừa hình thái tổ thời gian	124
4.4.3 Nhóm lỗi do dùng lẫn lộn các hình thái tổ	127
4.4.4 Nhóm lỗi do đặc trưng của tiếng Hàn	128
4.5 Đề xuất phương pháp dạy và học phương thức biểu thị thời gian trong tiếng Hàn cho người Việt	132
4.5.1 Vấn đề nội dung giảng dạy	132
4.5.2 Vấn đề phương pháp giảng dạy và đề xuất giáo án	134
4.6 Tiểu kết chương 4	142

KẾT LUẬN CHUNG	144
-----------------------	-----

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH CỦA TÁC GIẢ	
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	
PHỤ LỤC	

CÁC TỪ KHÓA CHÍNH

Biểu thức kết thúc câu

Biểu thức liên kết câu

Chỉ tố kết thúc câu

Chỉ tố liên kết câu

Hình thái tố

Thể

Thời

Tình thái

Thời tuyệt đối

Thời tương đối

DANH SÁCH CÁC CHỈ TỐ TIẾNG HÀN CÓ PHIÊN ÂM

~았 / ʌt /

~았았 / ʌt ʌt /

~더 / tʌ /

~는 / nun /

~ㄴ / n /

~ㄹ / l /

~겠 / ki ʌt /

~ㄹ 것 / l k ʌt /

CÁC KÝ HIỆU VIẾT TẮT

HT: Hiện tại

QK: Quá khứ

TL: Tương lai

ST: Sự tình

STQK :Sự tình quá khứ

Ký hiệu * : Dùng để biểu thị câu đang xét là câu sai ngữ pháp.

Ký hiệu ##: Dùng để biểu thị ở vị trí đó đáng lẽ xuất hiện hình thái tố chỉ thời nhưng thực tế trong câu đang xét là không có.

DANH MỤC CÁC BẢNG

Bảng 2.1 Ý nghĩa thời tương lai trong ~겠 và ~ㄹ 것	Trang 55
Bảng 3.1 Kết hợp của các hư từ đã, đang, sẽ trong tiếng Việt	Trang 82

DANH MỤC CÁC BIỂU ĐỒ

Biểu: Chuyển từ “đã” tiếng Việt sang tiếng Hàn	
Biểu: Chuyển từ “đang” tiếng Việt sang tiếng Hàn	Trang 92
Biểu: Chuyển từ “sẽ” tiếng Việt sang tiếng Hàn	Trang 94
Biểu: Chuyển từ “sắp” tiếng Việt sang tiếng Hàn	Trang 95
Biểu: Chuyển từ quá khứ tiếng Hàn sang “đã” tiếng Việt	Trang 97
Biểu: Chuyển từ hiện tại tiếng Hàn sang “đang” tiếng Việt	Trang 99
Biểu: Chuyển từ tương lai tiếng Hàn sang “sẽ”, “sắp” tiếng Việt	Trang 101

học tiếng Hàn như một ngoại ngữ và dịch thuật. Tuy nhiên, cho đến nay vẫn chưa có nghiên cứu đối chiếu nào mang tính hệ thống, nêu bật sự khác biệt giữa hai ngôn ngữ Hàn-Việt trong cách biểu thị thời gian. Rõ ràng với mục đích phục vụ cho giảng dạy và dịch thuật, nghiên cứu phương tiện biểu thị thời gian trong tiếng Hàn và tiếng Việt là một nhiệm vụ cấp thiết.

2) Xét trên phương diện đối chiếu ngôn ngữ Hàn-Việt nói chung và vấn đề biểu hiện thời gian trong đề tài của chúng tôi nói riêng, có thể nhận thấy những điểm sau.

Trên phương diện ngôn ngữ học ứng dụng, để nâng cao chất lượng và hiệu quả giảng dạy và học tập, các nhà giáo học pháp ngoại ngữ cần phải dựa vào kết quả của các công trình đối chiếu ngôn ngữ nhằm dự báo những khó khăn của người học ở những nội dung, những hiện tượng ngữ pháp có sự khác biệt rất lớn giữa các ngôn ngữ, để từ đó xác định những chiến lược sư phạm phù hợp, nhằm tạo thuận lợi cho quá trình tiếp thu ngoại ngữ của người học nói chung và của sinh viên tiếng Hàn nói riêng. Những công trình nghiên cứu ngôn ngữ đối chiếu hướng đến những ứng dụng vào dạy và học ngoại ngữ như vậy là rất cần thiết.

3) Trước xu hướng hợp tác quốc tế nói chung và giao lưu giữa hai nước Việt Nam – Hàn Quốc nói riêng, nhu cầu học tập và nghiên cứu ngoại ngữ tiếng Hàn đang tăng cao. Hơn bao giờ hết giảng viên và sinh viên cần được tham khảo những công trình nghiên cứu mang giá trị ứng dụng trong học tập và nghiên cứu tiếng Hàn. Hiện nay, ở Việt Nam đã có 11 trường Đại học tổ chức đào tạo, giảng dạy ngôn ngữ và văn hóa Hàn Quốc, ở Hàn quốc cũng có 5 trường đại học thành lập khoa tiếng Việt và tổ chức giảng dạy ngành Việt ngữ học. Những năm đầu, hàng năm, cả nước chỉ có 100 sinh viên ngành tiếng Hàn được tuyển vào hệ đào tạo chính quy thì giờ đây, số lượng sinh viên chính quy mỗi năm đã tăng lên đến gần 1.000 người. Sinh viên ngành tiếng Hàn ở các trường đào tạo chính quy khi tốt nghiệp ra trường đều tìm được việc làm theo đúng chuyên môn được đào tạo.